

MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘNG LỰC HỌC TẬP VÀ NĂNG LỰC THỰC HÀNH KẾ TOÁN CỦA SINH VIÊN

Nguyễn Ngọc Tú

Phòng công tác học sinh sinh viên, Trường Cao đẳng Tuyên Quang

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích mối quan hệ giữa động lực học tập và năng lực thực hành kế toán của sinh viên trong bối cảnh đào tạo nghề hiện nay. Trên cơ sở làm rõ khái niệm động lực học tập và năng lực thực hành kế toán, nghiên cứu chỉ ra mối quan hệ tác động qua lại giữa hai yếu tố này. Động lực học tập đóng vai trò là yếu tố nền tảng thúc đẩy sinh viên tích cực tham gia học tập, rèn luyện kỹ năng thực hành và nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Ngược lại, năng lực thực hành tốt cũng góp phần củng cố sự tự tin, hứng thú và duy trì động lực học tập của người học. Bài viết nhấn mạnh tính chu kỳ và tích lũy của mối quan hệ này, đồng thời khẳng định ý nghĩa quan trọng của nó trong việc nâng cao chất lượng đào tạo ngành kế toán. Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở lý luận cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra – đánh giá và tổ chức đào tạo theo hướng gắn lý thuyết với thực hành.

Từ khóa: Động lực học tập; năng lực thực hành kế toán; sinh viên kế toán; giáo dục nghề nghiệp; kỹ năng thực hành; mối quan hệ hai chiều; đào tạo kế toán; chất lượng đào tạo.

THE RELATIONSHIP BETWEEN STUDENTS' LEARNING MOTIVATION AND ACCOUNTING PRACTICE COMPETENCE

Abstract: This article focuses on analyzing the relationship between students' learning motivation and accounting practice competence in the context of current vocational training. Based on clarifying the concepts of learning motivation and accounting practice competence, the study points out the reciprocal relationship between these two factors. Learning motivation plays a fundamental role in encouraging students to actively participate in learning, hone their practical skills, and improve their ability to apply knowledge to practice. Conversely, good practical competence also contributes to strengthening self-confidence, interest, and maintaining learning motivation. This article emphasizes the cyclical and cumulative nature of this relationship, while affirming its significant importance in improving the quality of accounting training. The research results contribute to providing a theoretical basis for innovating teaching methods, assessment, and training organization towards linking theory with practice.

Keywords: Learning motivation; accounting practice competence; accounting students; vocational education; practical skills; two-way relationship; accounting training; training quality.

Nhận bài: 15/03/2026

Phản biện: 17/04/2026

Duyệt đăng: 22/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh giáo dục nghề nghiệp ngày càng chú trọng đến năng lực thực hành và khả năng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, đào tạo kế toán không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ kiến thức lý thuyết mà còn phải hướng tới phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy năng lực thực hành kế toán của sinh viên vẫn còn hạn chế, một phần xuất phát từ sự thiếu hụt động lực học tập.

Động lực học tập được xem là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến thái độ, mức độ tham gia và hiệu quả học tập của sinh viên. Đồng thời, năng lực thực hành cũng có thể tác động ngược trở lại, góp phần duy trì hoặc làm suy giảm động lực học tập. Vì vậy, việc nghiên cứu mối quan hệ giữa động lực học tập và năng lực thực hành kế toán có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ngành kế toán trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát về động lực học tập và năng lực thực hành kế toán

Động lực học tập là yếu tố tâm lý thúc đẩy người học tham gia, duy trì và nỗ lực trong quá trình học tập nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Động lực có thể bao gồm động lực nội tại (hứng thú, đam mê nghề nghiệp) và động lực ngoại tại (điểm số, cơ hội việc làm, yêu cầu từ gia đình).

Năng lực thực hành kế toán là khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn vào xử lý các nghiệp vụ kế toán trong thực tiễn như ghi sổ, lập báo cáo tài chính, phân tích số liệu, sử dụng phần mềm kế toán,... Đây là tiêu chí quan trọng phản ánh chất lượng đào tạo ngành kế toán.

2.2. Mối quan hệ giữa động lực học tập và năng lực thực hành kế toán

Mối quan hệ giữa động lực học tập và năng lực thực hành kế toán của sinh viên là mối quan hệ mang tính tương tác hai chiều, trong đó động lực học tập vừa đóng vai trò nguyên nhân thúc đẩy,

vừa chịu ảnh hưởng ngược lại từ kết quả của quá trình thực hành. Mỗi quan hệ này không chỉ thể hiện ở mức độ hành vi học tập mà còn tác động sâu sắc đến quá trình hình thành năng lực nghề nghiệp của sinh viên kế toán.

2.2.1. Động lực học tập là nền tảng thúc đẩy hình thành năng lực thực hành kế toán

Động lực học tập giữ vai trò là yếu tố nền tảng, chi phối mức độ tham gia và hiệu quả của sinh viên trong quá trình học tập, đặc biệt đối với các ngành mang tính ứng dụng cao như kế toán. Đây được xem là “động cơ bên trong” thúc đẩy người học chủ động tiếp cận tri thức, duy trì sự nỗ lực và kiên trì trong việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Trong đào tạo kế toán, nơi yêu cầu sự chính xác, tư duy logic và khả năng vận dụng linh hoạt các nguyên tắc vào thực tiễn, động lực học tập càng có ý nghĩa quyết định đối với việc hình thành năng lực thực hành.

Sinh viên có động lực học tập cao thường thể hiện sự chủ động trong việc tìm hiểu kiến thức chuyên môn, không chỉ giới hạn trong nội dung giảng dạy mà còn mở rộng sang các tài liệu thực tiễn và tình huống nghề nghiệp. Họ tích cực tham gia các hoạt động thực hành, thảo luận, mô phỏng nghiệp vụ kế toán và sẵn sàng đối mặt với các bài toán phức tạp như xử lý chứng từ, định khoản, lập và phân tích báo cáo tài chính. Thông qua quá trình này, sinh viên từng bước tích lũy kinh nghiệm, hình thành kỹ năng nghề và nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Ngược lại, khi thiếu động lực học tập, sinh viên thường học tập một cách thụ động, ít tham gia thực hành và không có sự đầu tư chiều sâu trong việc rèn luyện kỹ năng. Điều này dẫn đến tình trạng nắm kiến thức rời rạc, thiếu khả năng vận dụng và gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận môi trường làm việc thực tế. Như vậy, động lực học tập không chỉ ảnh hưởng đến thái độ học tập mà còn đóng vai trò quyết định trong việc hình thành và phát triển năng lực thực hành kế toán của sinh viên.

2.2.2. Động lực học tập ảnh hưởng trực tiếp đến mức độ đầu tư học tập và rèn luyện kỹ năng

Một trong những biểu hiện rõ nét nhất của động lực học tập là mức độ đầu tư thời gian và công sức cho việc học. Sinh viên có động lực học tập mạnh mẽ thường dành nhiều thời gian luyện tập các bài

tập kế toán thực hành, chủ động thực hành trên các phần mềm kế toán như MISA, FAST, đồng thời tích cực tìm kiếm cơ hội thực tập hoặc trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp. Bên cạnh đó, họ còn có xu hướng tự học thông qua các nguồn tài liệu số và video hướng dẫn nghiệp vụ. Ngược lại, sinh viên thiếu động lực thường học mang tính đối phó, ít tham gia các hoạt động thực hành và ngại tiếp cận các tình huống thực tế, dẫn đến kỹ năng yếu và khó thích nghi với môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp. Như vậy, động lực học tập không chỉ ảnh hưởng đến việc học mà còn quyết định mức độ đầu tư chiều sâu trong quá trình rèn luyện kỹ năng, từ đó tác động trực tiếp đến năng lực thực hành kế toán.

2.2.3. Động lực học tập nâng cao chất lượng tiếp thu và khả năng vận dụng kiến thức kế toán

Động lực học tập không chỉ ảnh hưởng đến thời gian học mà còn quyết định chất lượng tiếp thu kiến thức của sinh viên. Những sinh viên có động lực cao thường học với mục tiêu hiểu bản chất thay vì học thuộc lòng, có khả năng liên kết các nội dung giữa các phần hành kế toán và chủ động phân tích, xử lý các tình huống nghiệp vụ phát sinh. Nhờ đó, kiến thức được ghi nhớ lâu hơn, có tính hệ thống và dễ dàng vận dụng vào thực tiễn. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh kế toán hiện đại không chỉ dừng lại ở việc ghi chép mà còn yêu cầu khả năng phân tích và hỗ trợ ra quyết định. Vì vậy, động lực học tập đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển hóa kiến thức lý thuyết thành năng lực thực hành thực tế.

2.2.4. Năng lực thực hành kế toán tác động ngược trở lại động lực học tập

Mối quan hệ giữa động lực học tập và năng lực thực hành kế toán mang tính hai chiều rõ rệt, trong đó năng lực thực hành có tác động ngược trở lại đối với động lực học tập. Khi sinh viên có năng lực thực hành tốt, họ dễ đạt kết quả cao trong học tập, gia tăng sự tự tin khi xử lý nghiệp vụ và hình thành hứng thú đối với nghề kế toán, từ đó củng cố và nâng cao động lực học tập. Ngược lại, khi gặp khó khăn trong thực hành, sinh viên dễ cảm thấy chán nản, thiếu tự tin, có xu hướng né tránh các hoạt động thực hành và giảm mức độ tham gia học tập, dẫn đến sự suy giảm động lực. Do đó, năng lực thực hành không chỉ là kết quả của

quá trình học tập mà còn là yếu tố quan trọng góp phần duy trì và phát triển động lực học tập của sinh viên.

2.2.5. *Mối quan hệ mang tính tích lũy và phát triển theo chu kỳ*

Mối quan hệ giữa động lực học tập và năng lực thực hành kế toán không diễn ra một cách tức thời mà mang tính tích lũy theo thời gian và phát triển theo chu kỳ. Cụ thể, động lực học tập cao sẽ thúc đẩy sinh viên tích cực tham gia thực hành, qua đó nâng cao năng lực; khi năng lực được cải thiện, sinh viên trở nên tự tin hơn, từ đó tiếp tục củng cố động lực học tập. Quá trình này lặp lại và tạo thành một vòng xoáy phát triển tích cực, giúp sinh viên không ngừng hoàn thiện năng lực nghề nghiệp. Tuy nhiên, nếu động lực học tập thấp và năng lực thực hành yếu, mối quan hệ này có thể chuyển sang hướng tiêu cực, làm suy giảm chất lượng học tập và hiệu quả đào tạo. Vì vậy, việc duy trì và thúc đẩy đồng thời cả động lực học tập và năng lực thực hành là yếu tố then chốt trong đào tạo kế toán hiện nay.

2.3. Ý nghĩa của mối quan hệ trong đào tạo kế toán

Mối quan hệ giữa động lực học tập và năng lực thực hành kế toán của sinh viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với quá trình đào tạo nguồn nhân lực kế toán trong bối cảnh hiện nay. Việc nhận thức đầy đủ và khai thác hiệu quả mối quan hệ này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo mà còn đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động.

Trước hết, mối quan hệ này giúp định hướng xây dựng chương trình đào tạo theo hướng gắn lý thuyết với thực tiễn. Khi động lực học tập được xem là yếu tố nền tảng thúc đẩy hình thành năng lực thực hành, các cơ sở đào tạo cần thiết kế chương trình học theo hướng tăng cường các học phần thực hành, mô phỏng nghiệp vụ và trải nghiệm nghề nghiệp. Việc lồng ghép các tình huống thực tế, bài tập dự án và thực tập tại doanh nghiệp không chỉ giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng mà còn tạo hứng thú học tập, từ đó duy trì động lực một cách bền vững.

Thứ hai, mối quan hệ này có ý nghĩa trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy kế toán. Giảng viên không chỉ đóng vai trò truyền đạt kiến

thức mà còn là người khơi dậy và duy trì động lực học tập cho sinh viên. Các phương pháp dạy học tích cực như học qua tình huống, học theo dự án, mô phỏng phần mềm kế toán hay lớp học đảo ngược sẽ giúp sinh viên tham gia chủ động vào quá trình học tập. Khi được đặt vào các bối cảnh thực tiễn, sinh viên có xu hướng học tập tích cực hơn, từ đó nâng cao hiệu quả tiếp thu và năng lực vận dụng kiến thức.

Thứ ba, việc hiểu rõ mối quan hệ này góp phần nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra – đánh giá trong đào tạo kế toán. Thay vì chỉ đánh giá kiến thức lý thuyết, cần chú trọng đánh giá năng lực thực hành thông qua các bài tập tình huống, dự án thực tế, sản phẩm học tập hoặc đánh giá trong môi trường mô phỏng doanh nghiệp. Hình thức đánh giá này không chỉ phản ánh chính xác năng lực của sinh viên mà còn tạo động lực để họ đầu tư nhiều hơn vào việc rèn luyện kỹ năng thực hành.

Thứ tư, mối quan hệ giữa động lực học tập và năng lực thực hành có ý nghĩa trong việc phát triển năng lực nghề nghiệp toàn diện cho sinh viên kế toán. Khi sinh viên có động lực học tập cao, họ không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn hình thành các kỹ năng mềm như tư duy logic, kỹ năng phân tích, khả năng giải quyết vấn đề và thích ứng với môi trường làm việc. Đây là những yêu cầu thiết yếu đối với nguồn nhân lực kế toán trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Cuối cùng, mối quan hệ này giúp các cơ sở đào tạo và giảng viên xây dựng môi trường học tập tích cực và hỗ trợ người học. Một môi trường học tập thân thiện, hiện đại, có sự hỗ trợ từ giảng viên, doanh nghiệp và công nghệ sẽ góp phần duy trì động lực học tập lâu dài cho sinh viên. Đồng thời, việc tạo điều kiện để sinh viên trải nghiệm thành công trong thực hành sẽ giúp củng cố sự tự tin, từ đó hình thành vòng xoáy tích cực giữa động lực và năng lực.

Tóm lại, mối quan hệ giữa động lực học tập và năng lực thực hành kế toán không chỉ mang ý nghĩa lý luận mà còn có giá trị thực tiễn sâu sắc trong việc nâng cao chất lượng đào tạo kế toán. Việc khai thác hiệu quả mối quan hệ này sẽ góp phần đào tạo ra nguồn nhân lực kế toán có năng lực, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và thị trường lao động.

III. KẾT LUẬN

Mối quan hệ giữa động lực học tập và năng lực thực hành kế toán của sinh viên mang tính hai chiều, tác động qua lại và có tính tích lũy theo thời gian. Động lực học tập không chỉ là yếu tố thúc đẩy sinh viên tích cực tham gia hoạt động học tập và thực hành mà còn là điều kiện quan trọng để hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp. Ngược lại, năng lực thực hành tốt góp phần củng

cố sự tự tin, hứng thú và duy trì động lực học tập.

Việc nhận thức đúng và khai thác hiệu quả mối quan hệ này có ý nghĩa quan trọng trong đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và kiểm tra – đánh giá theo hướng gắn lý thuyết với thực tiễn. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành kế toán, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động trong bối cảnh hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Prentice Hall.
- Nguyễn Cảnh Toàn (2004). *Học và dạy cách học*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Trần Bá Hoàn (2006). *Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Bộ Tài chính (2021). *Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam*. Hà Nội.
- Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đặng Quốc Bảo (2010). *Quản lý giáo dục – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Lê Thị Hằng (2020). *Phát triển năng lực thực hành kế toán cho sinh viên trong đào tạo nghề*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam.